TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HS-ST
Ngày 27-7-2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S, TỈNH QUẢNG NGÃI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trần Mến.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Văn Hoát.
2. Ông Đinh Xuân Đầm.

- ***Thư ký ghi biên bản phiên tòa:*** Ông Đinh Hồng Buôi - Thư ký Toà án nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S tham gia phiên toà:*** Bà Đinh Thị Hương - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 7 năm 2023, tại Nhà văn hóa xã S, huyện S xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2023/QĐXXST-HS ngày 10/7/2023, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo Hạ Tấn V (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 09/10/1982 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Hạ C (đã chết) và bà Lê Thị Nh (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1995 (đã ly hôn). Con có 01 sinh năm 2013. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 02 giờ 40 phút ngày 02/02/2023 đến 17 giờ 30 phút ngày 10/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo Trương Hữu Tr (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/01/1986 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 10/12. Con ông Trương Quang T, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1966. Vợ: Đinh Thị Trà Gi, sinh năm 1986. Con có 02, lớn nhất sinh năm 2009 và nhỏ nhất sinh năm 2011. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 03 giờ 00 phút ngày 02/02/2023 đến 16 giờ 40 phút ngày 10/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo Phạm Ngọc S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 23/8/1981 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Thợ

mộc; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Ngọc Kh (đã chết) và bà Trương Thị S (đã chết). Vợ: Hà Thị Thiên V, sinh năm 1982 (đã ly hôn). Con có 02, lớn nhất sinh năm 2008 và nhỏ nhất sinh năm 2012. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 02 giờ 30 phút ngày 02/02/2023 đến 16 giờ 10 phút ngày 10/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo Nguyễn Thành T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 20/02/1993 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Nguyễn Ngọc Kh, sinh năm 1958 và bà Trần Thị L, sinh năm 1963. Vợ: Nguyễn Thị Hồng Nh, sinh năm 1993. Con có 01 sinh năm 2020. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 02 giờ 40 phút ngày 02/02/2023 đến 16 giờ 55 phút ngày 10/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Bị cáo Mai Thanh T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 05/6/1980 tại Quảng Ngãi. Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Nghề nghiệp: Nông; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn Giáo: Không. Trình độ học vấn: 09/12. Con ông Mai Văn T, sinh năm 1957 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959. Vợ: Đồng Thị Sơn Tr, sinh năm 1993 (đã ly hôn). Con: Chưa có. Tiền sự, tiền án: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ 02 giờ 50 phút ngày 02/02/2023 đến 15 giờ 15 phút ngày 10/02/2023 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

1. Ông Lê Văn T, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Thôn L, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

2. Ông Huỳnh Ngọc Th, sinh năm 1982.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ 25 phút ngày 02/02/2023, Công an huyện S kiểm tra, phát hiện, bắt quả tang các đối tượng gồm: Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T và Phạm Ngọc S đang có hành vi đánh bạc trái phép được thua bằng tiền dưới hình thức "đánh bài cào tố" tại nhà của Hạ Tấn V. Tại hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu giữ trên chiếu bạc số tiền 8.635.000đồng, thu giữ số tiền xâu 750.000đồng của Hạ Tấn V bỏ tại chiếu bạc, thu trên người Thanh T số tiền 2.300.000đồng, thu trên người S số tiền 1.500.000đồng và một số tang vật có liên quan.

Qua đấu tranh, các đối tượng Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T và Phạm Ngọc S đã khai nhận: Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, Hạ Tấn

V, Phạm Thanh S, Nguyễn Thành T, Lê Văn T, Trương Hữu Tr, Mai Thanh T và Huỳnh Ngọc Th tổ chức nhậu tại nhà của Hạ Tấn V. Nhậu đến 23 giờ cùng ngày thì Hạ Tấn V rủ S, Thanh T, Thành T, Tr, Th và Văn T đánh bạc dưới hình thức đánh bài cào tố được thua bằng tiền, nghe vậy thì S, Thanh T, Tr và Thành T đồng ý, riêng Th và Văn T không đồng ý. Hạ Tấn V đi đến quán tạp hóa của bà Trần Thị Ng ở cùng thôn mua 14 bộ bài Tây 52 lá, rồi về nhà chuẩn bị 01 cái đĩa, 01 chiếc chiếu trải xuống nền phòng khách nhà V để đánh bạc và thống nhất cứ ván bài nào có người ăn (thắng) được số tiền trên 200.000đồng thì sẽ đưa cho Việt 10.000đồng (tiền xâu), rồi Tr, Thành T, Thanh T và S đánh bạc với nhau.

Hình thức đánh bài cào tố ăn tiền được thực hiện như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá, mỗi người chơi được rút tối đa 03 lá bài. Cách tính điểm của bài cào tố theo thứ tự từ cao đến thấp như sau: Điểm cao nhất là khi mở bài có ba lá 'A" còn gọi là ba trùng "xì", đến ba trùng "K", "Q", "J", "10", ..., "2", rồi đến ba cây tiên (là các lá bài từ "J", "Q", "K", ba cây tiên không nhất thiết phải trùng nhau), tiếp đó là đến cộng điểm của ba lá bài lại lấy số ở hàng đơn vị để tính điểm, cao nhất là 9 điểm, thấp nhất là 0 điểm (gọi là bù). Khi bắt đầu chơi bài, mỗi người chơi tự rút cho bản thân 01 lá bài và để ngửa ra xem, ai có lá bài cao nhất thì được quyền rút trước lá bài thứ 02 để xem rồi úp lại không cho những người đánh bạc khác biết và được quyền đặt cược tiền (kêu tài) từ 50.000đồng trở lên, không giới hạn tiền đặt cược, những người còn lại tiếp tục rút lá bài thứ 02 xem rồi úp lại. Sau khi xem bài, ai cảm thấy điểm bài mình nhỏ, không tiếp tục tham gia thì úp bài chờ đánh ván mới, những người tham gia thì bỏ ra chiếu bạc bằng số tiền cược (kêu tài) hoặc tố ngược lại (đặt cược tiền cao hơn), ai đồng ý đánh thì bỏ số tiền ra chiếu bạc bằng với số tiền của người tố cao nhất, ai không đồng ý thì úp bài và chịu thua số tiền đã tố. Sau đó những người còn lại tiếp tục rút tiếp lá bài thứ 03 và lật ngửa để cộng điểm, nếu ai cộng điểm của hai lá bài ngửa có điểm cao nhất thì có quyền tố, ai cảm thấy điểm bài của mình thấp, không tiếp tục tham gia thì úp bài, chịu thua số tiền đã đặt cược trong chiếu bạc, nếu không có ai theo thì người tố thắng và ăn toàn bộ số tiền trên chiếu bạc. Nếu có người theo thì đặt số tiền ra chiếu bạc bằng với số tiền của người tố rồi cùng mở lá bài úp để cộng điểm của ba lá bài, ai có điểm bài cao nhất là thắng và ăn toàn bộ số tiền trên chiếu bạc mà các con bạc đã đặt cược, những người còn lại có điểm thấp hơn là thua và thua hết số tiền mà mình đã đặt cược, kết thúc ván bài, tiếp tục như vậy đánh lại ván mới.

Với cách thức trên, Tr tham gia đánh bạc với số tiền 4.235.000đồng; Thành T tham gia đánh bạc với số tiền 3.000.000đồng, Thanh T tham gia đánh bạc với số tiền 3.750.000đồng, S tham gia đánh bạc với số tiền là 2.200.000đồng. Khi Tr, Thanh T, Thành T và S đánh bạc thì có Huỳnh Ngọc Th và Lê Văn T chỉ ngồi xem không tham gia đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc đến 01 giờ 25 phút ngày 02/02/2023 thì bị Công an huyện S kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và tạm giữ số tiền 13.185.000đồng (trong đó

có số tiền xâu 750.000đồng của Hạ Tấn V bỏ tại chiếu bạc, thu trên người Thành T 2.300.000đồng và S 1.500.000đồng).

Bản cáo trạng số: 08/CT-VKS ngày 14/6/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi truy tố các bị cáo Hạ Tấn V, Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Phạm Ngọc S và Mai Thanh T về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo V, Tr, Thành T, Thanh T và S đều thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Quảng Ngãi xác định Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S và Hạ Tấn V về tội *"Đánh bạc"* là có căn cứ, đúng pháp luật nên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Mai Thanh T từ 40.000.000đồng đến 45.000.000đồng, bị cáo Trương Hữu Tr và bị cáo Phạm Ngọc S, mỗi bị cáo từ 35.000.000đồng đến 40.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T từ 30.000.000đồng đến 35.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hạ Tấn V từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; phạt bổ sung bằng tiền từ 20.000.000đồng đến 25.000.000đồng.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 13.185.000đồng là số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc (trong đó tiền trên chiếu bạc là 8.635.000đồng, tiền xâu 750.000đồng và tiền trên người Nguyễn Thành T 2.300.000đồng, Phạm Ngọc S 1.500.000đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng và 11 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 cái đĩa bằng sứ và 01 chiếc chiếu nhựa là công cụ đánh bạc đã thu giữ.

Ý kiến tranh luận của các bị cáo: Các bị cáo không có tranh luận đối với ý kiến luận tội và mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện S, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện S, Kiểm sát viên trong quá trình điều

tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo Hạ Tấn V, Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T và Phạm Ngọc S đã khai nhận toàn bộ hành vi của các bị cáo như bản cáo trạng đã truy tố, lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng được thu giữ, các tài liệu về hiện trường, biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 00 phút ngày 01/02/2023, bị cáo Hạ Tấn V đã tổ chức cho các bị cáo Tr, Thành T, Thanh T và S đánh bạc bằng hình thức cào tố ăn thua bằng tiền tại nhà của V để thu lợi bất chính, đến 01 giờ 25 phút ngày 02/02/2023 bị Công an huyện S phát hiện, bắt quả tang và thu trực tiếp tại chiếu bạc số tiền là 8.635.000đồng, 750.000đồng V thu tiền xâu của các bị cáo, số tiền 2.300.000đồng thu được của Thành T khai cất trong người để sử dụng đánh bạc, số tiền 1.500.000đồng thu được của S khai cất trong người để sử dụng đánh bạc. Đối với Hạ Tấn V đã có hành vi chuẩn bị công cụ như bài tây, chiếu, mền và đĩa để tổ chức cho các bị cáo đánh bạc trái phép với số tiền 13.185.000đồng nhằm thu tiền xâu nên hành vi của V có dấu hiệu cấu thành tội " Tổ chức đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự; tuy nhiên, V chỉ tổ chức cho 04 người đánh bạc và tổng số tiền đánh bạc là 13.185.000đồng nên hành vi của V không đủ yếu tố cấu thành tội Tổ chức đánh bạc mà hành vi của V là đồng phạm với các bị cáo Tr, Thành T, Thanh T và S về tội " Đánh bạc" với vai trò giúp sức. Do đó, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện S truy tố các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S và Hạ Tấn V về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sư là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất hành vi phạm tội do các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S và Hạ Tấn V là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo là người có đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng xem thường pháp luật, xâm phạm trực tiếp đến trật tự công cộng, thuần phong mỹ tục và nếp sống văn minh của xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn xã S nói riêng và huyện S nói chung. Đánh bạc là một trong những tệ nạn xã hội, nó có thể là nguyên nhân dẫn đến nhiều tội phạm khác, gây ra những hệ lụy xấu đến chính gia đình các bị cáo. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét vai trò thì bị cáo Hạ Tấn V là người rủ rê, tổ chức cho các bị cáo khác đánh bạc, chuẩn bị công cụ, bố trí địa điểm và thu tiền xâu; các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S là người trực tiếp tham gia đánh bạc tích cực, các bị cáo được bị cáo V rủ rê và cùng tham gia thực hiện hành vi phạm tội nhưng mang tính tự phát không có sự bàn bạc nên chỉ đồng phạm giản đơn.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về nhân thân:

Các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Phạm Ngọc S có nhân thân tốt.

Đối với các bị cáo Hạ Tấn V và Mai Thanh T: Vào năm 2012 bị Công an huyện S ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đồng về hành vi đánh nhau với người khác, bị cáo V và Thanh T đã chấp hành xong số tiền xử phạt và đã xóa tiền sự.

[5.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S và Hạ Tấn V đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do đó Hội đồng xét xử cần áp dụng điểm s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo; bị cáo Nguyễn Thành T từng đi nghĩa vụ Công an tại Công an tỉnh Quảng Ngãi từ năm 2016 đến năm 2019 nên áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, không cần thiết cách ly các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Phạm Ngọc S, Hạ Tấn V và Mai Thanh T khỏi xã hội mà xử phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo Thanh T, Tr, Thành T và S; xử phạt hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo V cũng đủ tính răn đe nhằm giáo dục cải tạo các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 thì bị cáo Hạ Tấn V còn bị khấu trừ thu nhập hàng tháng từ 5% đến 20% để sung quỹ Nhà nước, tuy nhiên bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo mà áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo là phù hợp tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 8.635.000đồng thu trực tiếp tại chiếu bạc và số tiền 2.300.000đồng thu trên người của Nguyễn Thành T, số tiền 1.500.000đồng thu trên người của Phạm Ngọc S, số tiền xâu 750.000đồng của Hạ Tấn V thu lợi bất chính nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với 03 bộ bài tây 52 lá đã sử dụng và 11 bộ bài tây 52 lá chưa sử dụng, 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh là công cụ các bị cáo đánh bạc nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đối với Huỳnh Ngọc Th và Lê Văn T, căn cứ vào kết quả điều tra xác định tối ngày 01/02/2023, Thư và Văn T có mặt tại nơi đánh bạc, song Th và Văn T không tham gia đánh bạc mà chỉ đứng xem, nhưng cũng không tố giác hành vi đánh bạc của các bị cáo; tuy nhiên, hành vi của Th và Văn T không phạm vào Điều 390 Bộ luật hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện S không xem xét trách nhiệm hình sự đối với Th và Văn T là có căn cứ, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Xét ý kiến đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện S: Đề nghị áp dụng pháp luật, tội danh, tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, xử lý vật chứng và mức hình phạt như trên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Hạ Tấn V phạm tội "Đánh bạc".

Xử phạt bị cáo Hạ Tấn V 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 02/02/2023 đến ngày 10/02/2023 là 09 ngày nên được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ là 27 ngày; bị cáo còn phải chấp hành 14 (Mười bốn) tháng 03 (ba) ngày, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện S nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bổ sung bằng tiền 20.000.000đồng *(Hai mươi triệu đồng)*.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Mai Thanh T, Trương Hữu Tr, Phạm Ngọc S phạm tội "Đánh bạc".

2.1. Xử phạt bị cáo Mai Thanh T số tiền 45.000.000đồng *(Bốn mươi lăm triệu đồng)*.

2.2. Xử phạt bị cáo Trương Hữu Tr số tiền 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

2.3. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc S số tiền 40.000.000đồng *(Bốn mươi triệu đồng)*.

3. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 35 Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội "Đánh bạc", xử phạt bị cáo số tiền 35.000.000đồng *(Ba mươi lăm triệu đồng)*.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tuyên tịch thu tiêu hủy 03 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 11 bộ bài tây 52 lá chưa qua sử dụng, 01 cái đĩa bằng sứ màu trắng có hoa văn và 01 chiếc chiếu nhựa màu vàng xanh *(Phản ảnh tại biên bản giao, nhận vật chứng ngày 04/7/2023 giữa Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S)*.

- Tuyên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 13.185.000đồng *(Mười ba triệu một trăm tám mươi lăm nghìn đồng) (Phản ảnh tại Ủy nhiệm chi chuyển khoản ngày 03/7/2023 của Công an huyện S và Chi cục Thi hành án dân sự huyện S)*.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; buộc các bị cáo Trương Hữu Tr, Nguyễn Thành T, Mai Thanh T, Phạm Ngọc S và Hạ Tấn V, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Mến

Nơi nhận:
- Công an huyện S;
- Nhà tạm giữ Công an huyện S;
- Cơ quan THASH – Công an huyện S;
- VKSND huyện S; VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện S;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Công an huyện Sơn Hà;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Sơn Hà;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

Trần Mến

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- Công an huyện Sơn Hà;
- VKSND huyện Sơn Hà;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi
- THADS huyện Sơn Hà;
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án + Án văn.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Mến